

Đào Như

THIÊN LÝ VÀ VÔ TẬN

Hồi Ký Hậu Chiến

2- HAI CHỊ EM

Chiếc máy bay của hãng hàng không China Air line quần mãi trên bầu trời Tân sơn nhất, hơn mười phút mà chưa nhìn rõ được phi đạo để đáp. Trời Sài Gòn đang mưa lớn. Từ trong máy bay nhìn ra toàn mây mù. Các chiêu đãi viên hàng không liên tiếp thay phiên nhau, báo cáo thời tiết đang mưa lớn tại Saigon, và bão lụt ở các tỉnh miền Trung: Phanrang, Nhatrang, Hội an v.v...Chị Xuân Tường ngồi nép người vào chồng, chị lo lắng...Rồi mưa cũng tạnh dần. Chiếc máy bay len lỏi qua các tầng mây mù rồi xuống thấp. Thành phố Sài Gòn hiện ra trong màn mưa.

Sau hơn hai mươi năm thấy lại Sài Gòn, cảm động, Trọng thấy lòng mình như muốn khóc. Chị Xuân Tường mắt cũng đỏ hoe. Quê anh ở ngoài Trung, Phanrang. anh đi học ở Sài Gòn những năm năm mươi, sáu mươi. Những kỳ nghỉ hè hay dịp Tết anh thường lấy vé của hãng Hàng Không Việt Nam về thăm nhà, lúc bây giờ gọi là Air Việt Nam. Hình ảnh Sài Gòn, Tân Sơn Nhất, nhìn từ trên không phận, quá quen thuộc đối với anh. Mặc dầu sau gần hai mươi năm, anh vẫn còn nhớ rõ từng chi tiết một. Sài Gòn, Tân sơn nhất, bây giờ là mười hai giờ trưa ngày 8 tháng 12 năm 1998, không khác gì mấy Sài Gòn, Tân sơn nhất trước năm 75, có vẻ còn tệ hơn nữa là khác, nếu đếm về số lượng máy bay các hãng Hàng Không Quốc Tế đang đậu và nhất là nhịp độ máy bay đang lên xuống. Lễ lối đón khách quả thật là nghèo nàn, lạc hậu! Không có hành lang di động để đón khách tận phi cơ. Hành khách được đón bằng chiếc xe ‘Car’: gồm có một cái đầu máy kéo theo sau cái “remorque” dài độ mười mười lăm thước, có mái fibro ciment che mưa nắng, có vài hàng cột to bằng cổ tay chống đỡ mái fibro ciment, và cũng là nơi để hành khách bám vào, giữ lấy thăng bằng trong lúc chiếc “remorque”di chuyển thật chậm chạp đưa hành khách đến cửa của khu quan thuế quốc tế...

Bước vào khu quan thuế, Trọng có ý đảo mắt tìm cô cháu Bích Hằng, nhưng không biết hình dáng cô ấy như thế nào mà nhận diện. Anh thấy đằng xa một cô con gái tóc ngắn, mặc T-shirt và quần jean, bên ngực trái mang thẻ màu trắng, vì xa anh không thể đọc hàng chữ trên thẻ. Cô bé ấy trông giống hai cô con gái của anh lắm..Anh bám tay vợ, và bảo chị

Xuân Tường liệu gọi thử có phải cô ấy là Bích Hằng không? Quả vậy, khi nghe gọi, cô ấy vội vàng chạy lại, và hỏi:

- Sao Dì biết “con” là “con”? Con tìm Dì mãi mà không thấy...

Trọng mau miệng đáp:

- Cô trông giống hai cô con gái của chúng tôi lắm. Bà con bên ngoại sao lại giống nhau thế...

- Thừa Dì với mẹ con cũng vậy. Khi đi rước Dì, mẹ con có dặn, bà nào mà con thấy trẻ đẹp giống hệt mẹ đó là dì Xuân Tường. À, thừa Dì, đưa cho con biên lai, để con đi lãnh luggage cho Dì.

Sắp hàng đi ngang qua cửa quan thuế với bốn cái vali to kết sù thật là vất vả. Cũng như các Việt kiều đứng trước cũng như đứng sau anh chị, vợ chồng anh cũng lo le tờ giấy bạc mười đô-la Mỹ kẹp sẵn trong passport hay trong Visa d’Entrée vì anh thấy nhờ vậy mà ai cũng qua cái ải này nhanh chóng. Anh rất an dạ. Đến lượt vợ chồng anh, chợt cô cháu gái Bích Hằng, đưa tay ra cản.

- Không được Dì, Dì làm như vậy là không đúng theo đường lối chính sách của chính phủ...

Chị Xuân Tường thì bối rối, vì quá ngạc nhiên. Còn anh thì sợ. Anh chỉ mong qua cái ải này càng nhanh càng tốt. Anh chị hiểu cháu Bích Hằng. Vợ chồng anh chị cảm ơn cháu. Nhưng cháu còn quá trẻ, quá nhiệt tình với lý tưởng. Thật sự anh chị cũng muốn để các ông công an quan thuế hành xử với vợ chồng anh chị như những Việt kiều khác. Làm như vậy các Việt kiều lúc đó nhìn anh chị cũng dưới cặp mắt khác... Cũng may, mấy ông công an không hạch sách gì nhiều, chỉ hỏi qua loa, rồi cho qua nhanh.

Vừa qua khỏi cửa quan thuế, có hai cậu thanh niên chừng 18,19, mặc quần đen, áo chemise trắng ngắn tay, thắt cà vạt xanh đậm, đến đón bốn cái vali của vợ chồng anh lên chiếc xe Taxi Minivan mà Bích Hằng mượn sẵn để rước anh chị. Họ làm công tác rất nhanh và gọn. Làm xong họ chưa chịu đi và còn đứng lơ ngơ. Chị Xuân Tường hiểu ngay là họ muốn “*cảm ơn*”. Chị liền dí vào túi họ mỗi người một tờ giấy bạc 5 đô la Mỹ. Lần này Bích Hằng ngăn cản mạnh dạn hơn nữa:

- Không! Không! Dì không phải cho tiền cho họ nhiều dữ vậy đâu. Đưa Vali Dì lên xe là chức năng của họ. Họ là nhân viên của các hãng Hàng Không, họ được mượn đứng ở đây, để làm những công tác ấy.

Chị Xuân Tường vội vàng mắng yêu Bích Hằng:

- Đừng khó lắm con, để Dì cho họ ít tiền, gọi là để mừng dì cháu mình lâu ngày mới gặp nhau. Chị liền cảm ơn các cậu ấy, và các cậu ấy cũng biến rất nhanh...Chị nói tiếp:

- Thôi lên xe đi con, Dì nóng ruột muốn gặp lại mẹ con lâu quá rồi. Con dạo này ốm, xinh đẹp lạ. Ngày xưa, con xuống Cần thơ thăm Dì Dượng năm 1979, lúc ấy con mập đen, tròn lẳn như con gái Xuân Hợp của Dì...

Chợt anh tài xế đến lễ độ mở cửa mời anh chị và Bích Hằng lên xe. Bích Hằng nhìn anh và đoán anh đang ngạc nhiên, cô ấy nói một cách băng quơ:

- Mấy năm trước đi theo các phái đoàn thăm quan các quốc gia Âu châu, và con nghĩ ở Mỹ cũng vậy thôi, con thấy tài xế taxi của họ không khôn khéo bằng tài xế Taxi của ta...

Chiếc xe lách ra khỏi hàng rào người, chạy xa dần Tân sơn nhất. Dọc đường, anh thấy đời sống quá nhộn nhịp, gần như hỗn loạn, ai ai cũng đổ ra mặt đường sinh sống, từ buôn thúng bán mẹt, cây kim sợi chỉ đến cả những gian hàng rộng lớn bán toàn hàng ngoại quốc. Xe chạy được một chập, Bích Hằng hỏi chị Xuân Tường:

- Dì thấy Sài Gòn thay đổi nhiều không? Dì có thấy thành phố nào trên thế giới xe cô và người di chuyển hỗn loạn như vậy không? Mai mốt Dì có đi đâu thì gọi taxi mà đi, hoặc mẹ con lấy xe nhà đưa Dì đi. Đó là an toàn nhất. Và Dượng Trọng cũng vậy, đừng bao giờ đi xe Honda ôm, nguy hiểm lắm. Ở đâu cũng vậy, Hà nội, Huế, Sài Gòn đâu đâu Honda ôm cũng nguy hiểm không lường được...

Trọng thấy Bích Hằng ăn nói thân tình trong gia đình không có gì là ngăn cách. Được nuôi dưỡng trong một hệ gia đình có truyền thống, mặc dầu lớn lên dưới những chế độ chính trị khác nhau, các con cháu của anh chị có những điểm giống nhau trong lẽ lối xử thế và tiếp cận với đời. Chị Xuân Tường vẫn ngồi im lặng nép mình bên cạnh cô cháu gái. Anh biết chị đang xao xuyến. Chị không thể nào nhận ra những con đường hay góc phố của Sài Gòn thương yêu của chị hai mươi năm về trước. Biết bao vật đổi sao dời. Tất cả trật tự xây cất và tên đường đều thay đổi. Mỗi lần chị nhận ra con đường hay góc phố mà nó đã bị đổi tên, mặt chị như đanh lại. Chị cảm thấy như vừa bị ai tước đoạt tài sản hay những giá trị tinh thần riêng tư của chị. Vừa nhìn ra được đường HAI BÀ TRUNG, chị Xuân Tường la lớn:

- Đường “HAI BÀ TRUNG” đây hả? Chợ Tân định đây hả? Nhà Thờ Tân định đây hả? Anh ơi! Nếu không còn cái bảng tên đường cũ em không thể nào nhìn ra ngay cả từng con đường cũ của mình! Rồi chị quay lại Bích Hằng:

- Từ con đường “HAI BÀ TRUNG” này chạy mãi...theo ngón tay chị chỉ chỉ...đụng Ngã Sáu, sau Trường Luật cũ của Dì, trước Viện Đại Học Sài Gòn, gần Tổng Hội Sinh Viên Sài Gòn cũ, tức là Công Trường Duy Tân, rồi tiếp tục chạy tới đụng đường Thống Nhất tức là đường Norodom cũ, sau lưng nhà thờ Đức Bà, trước Dinh Độc Lập của mình, quẹo tay trái, chạy mãi đến gần Sở Thú, quẹo tay phải... Nếu lái xe Solex như Dì thuở đó, trong ba phút con sẽ vào sân trường Trưng Vương. Trường Trưng Vương là trường Nữ Trung Học của người Bắc di cư vào Nam năm 1954. Dì là học sinh hiếm có người Nam được học trường đó từ lớp Đệ Thất đến Đệ Nhất. Hồi ấy các cô giáo của Dì, bà Vương Văn Bắc, vợ của ông Bộ Trưởng Ngoại giao Việt Nam Cộng Hòa, Bà dạy Pháp văn. Bà ấy sang lắm!

Tội nghiệp cho Bích Hằng. Anh biết cô ấy chẳng hiểu gì về địa danh hay tên người mà chị Xuân Tường vừa nói đến, “*Dinh Độc Lập của mình*” là của ai, cũng như cô không hiểu lái xe “*Solex*” là xe như thế nào, nhưng cô cũng ngược mắt nhìn theo ngón tay trỏ của Chị chỉ chỉ...Trọng thầm cảm ơn Bích Hằng vì cô ấy biết kính trọng sự xao xuyến trong tâm

hồn của vợ anh, cũng như cô ấy phải san sẻ và chịu đựng những nụ cười chua chát, những cái nhăn mặt của chị Xuân Tường.

Người tài xế cho xe chạy chậm, ngừng lại, rồi lại lui xe. Chị Xuân Tường hỏi Bích Hằng:

- Đến nhà rồi hả con?

- Dạ! Đến nhà rồi. Chắc Mẹ con đang ở nhà chờ Dì.

Hẻm thì sâu hun hút, hai bên lại có hai căn phố đập ra để lên lầu làm motel, hotel gì đó, cho nên lùi xe lại không phải là chuyện dễ. Ấy thế mà anh tài xế lách vào, lùi xe lại vô tận sân nhà không mấy khó khăn. Anh tài xế nhảy xuống đến mở cửa mời anh chị và Bích Hằng xuống xe, rồi mang tất cả bốn cái vali bỏ trong sân nhà. Trọng thấy Bích Hằng cố ý vội vã lấy ví trả tiền xe đúng theo bản giá chỉ tiền của xe là 48.000 đồng. Vợ anh liền cho thêm anh tài xế mười đô la Mỹ và khen anh ấy lái giỏi. Bích Hằng thấy thế đành làm thinh vì biết có nói cũng chẳng được việc gì. Anh tài xế cảm ơn chị Xuân Tường và lái xe ra khỏi hẻm rất nhanh.

Bông cửa sắt sau lưng rít lên và mở toang ra, Diễm Khánh từ trong nhà chạy âm ra ôm chầm lấy chị Xuân Tường. Hai chị em nghẹn ngào không nói nên lời, đầm đìa nước mắt.

Để mặc cho hai chị em chơi với với cảm xúc của họ, một mình Trọng lần lượt bê cả bốn cái vali vào trong nhà.

Diễm Khánh bước lại gần anh, nắm lấy vai anh, ngã đầu trên vai anh, cô ấy bảo:

- Anh lúc nào trông cũng vậy thôi. Có điều tóc bạc nhiều hơn. Được một cái là da dẻ hồng hào. Diễm Khánh lấy tay xoa đầu tóc bạc của Trọng. Trông chừng Diễm Khánh đang cố giấu nỗi xúc động. Hai mắt đỏ hoe...

Trọng cảm ơn Diễm Khánh và ôm vai Diễm Khánh gần hơn, nói nhỏ vào tai Diễm Khánh, nửa đùa nửa thật:

- Nhờ gần hai mươi năm ăn bơ thừa sữa cặn của đế quốc Mỹ da dẻ mới được hồng hào như vậy. À, Diễm Khánh dạo này anh điếc nặng lắm. Em thấy anh đang mang máy trợ thính không? Cô thận trọng đấy. Tôi hay nói chuyện '*trật đường rầy*', người đời vẫn thường bảo điếc không sợ súng...

- Anh lúc nào cũng rắc rối, thời buổi này không ai cần nói chuyện với ai bằng súng đạn cả anh đừng có lo.

Chị Xuân tường vội vàng chống chế cho chồng:

- Diễm Khánh, anh Trọng dạo này già, nhiều lúc lắm cảm, Diễm Khánh hiểu cho...

- Chị Xuân Tường! Sao chị lại nói như vậy! Nói xong Diễm Khánh cười lớn.

Bước vào nhà trong, Trọng giật mình, khi thấy bàn thờ họa sĩ Nguyễn Minh, ba của Diễm Khánh. Chí tình, anh chẳng hay biết gì về cái chết của họa sĩ Nguyễn Minh trước đây. Bất ngờ quá. Anh thật sự xúc động. Anh lẩn xấn định hỏi về cái chết của ông ta. Chị Xuân Tường nhìn anh có ý không muốn anh hỏi nhiều về chuyện buồn. Bên cạnh bàn thờ, anh thấy một bàn còn đầy nhang đèn. Diễm Khánh chỉ vào bàn ấy nói:

- Đó là đồ phúng điếu của các ông bạn của ba em gồm có các ông Hội Nhà Văn, các ông Hòa sĩ, các ông nặn tượng, các ông nhạc sĩ, Bộ Ngoại giao, Sở Ngoại Vụ, và các ông lãnh đạo trong Thành phố...

- Các ông ấy phần nhiều là đảng viên cả, họ cũng đến khấn vái và thắp nhang cho Dượng nữa sao?

- Ai cũng vậy thôi anh. Ai cũng thờ *Ông Bà*, cũng cúng vái *On Trên Trước*...

Diễm Khánh vừa nói vừa cúi xuống mặt bàn đầy nhang đèn tìm tờ báo Văn nghệ và lật lật tờ báo tìm bài đưa Trọng xem và cô ấy nói:

- Khi ba em qua đời, ông Tô Hoài, bạn của Ba em, có viết một bài đề tưởng niệm ba em...

Lúc đó chị Xuân Tường cũng vừa đến, mặt chị rùng rợn nước mắt, chị bảo:

- Để đó đi anh...Sau rồi hãy đọc...

Biết ý chị, Diễm Khánh đến lấy một nắm nhang đốt, rồi chia cho Trọng và chị Xuân Tường mỗi người một nửa. Chị Xuân Tường cầm nhang đưa cao lên khỏi đầu và khấn vái...Vai chị run. Hình như chị đang khóc. Diễm Khánh đứng sau ôm lấy vai chị, ngã đầu vào lưng chị, cùng khóc. Trọng đưa nhang lên khỏi đầu và khấn: “Dượng Minh muôn vàn kính mến, vợ chồng con về thăm quê lần này có ý muốn gặp lại Dượng vì các con cần những lời chỉ giáo của Dượng. Không ngờ Dượng vĩnh biệt gia đình con cháu quá sớm, vợ chồng con vô cùng tiếc thương Dượng...”. Chợt một bàn tay đặt trên vai anh, khi đó Trọng mới ý thức là Bích Hằng đang đứng sau lưng anh.

Lễ bái xong, chị Xuân Tường đứng xem nhà Diễm Khánh, chị khen:

- Nhà Diễm Khánh đẹp thật. Diễm Khánh có cả bộ bàn ăn cỡ kính, với tám cái ghế cắm lại. Đẹp tuyệt! Ở Mỹ giàu như Bill Gates chưa chắc có được bộ bàn ăn cỡ kính quý như vậy...

Nghe nói, Diễm Khánh phá lên cười:

- Chắc rồi đấy chị! Làm sao một tên ty phú Mỹ như Bill Gates, lại có thể có được một bộ bàn ăn làm bằng gỗ quý cắm lại của ta được...

Nói xong Diễm Khánh ngược lên nhìn Trọng và cười như thách đố. Lúc ấy vô tình Diễm Khánh để lộ cái cổ ra. Cổ Diễm Khánh trắng cao, không gợn một nếp nhăn, thanh tú như đóa hoa huệ. Trọng thầm khen Diễm Khánh vẫn xinh đẹp như thuở nào...

Gần bộ salon cỡ kính bọc bằng da nâu sậm, Diễm Khánh đặt một hệ thống computer với cái máy Compact, máy in màu, một số điện thoại có dây, cầm tay, máy ghi chú v.v...và vài thứ linh tinh khác tạo thành một khu vực khá độc đáo. Diễm Khánh cầm tay chị Xuân Tường và chỉ vào khu vực ấy nói:

- Đây là “Headquarter” của em đó. Và cô ấy cười ngất. Nói thật với chị “*tụi này*” cần thiết cho em lắm. Có nhiều lúc mang đồ ở sở về làm, một mình rì mọ cả đêm.

Nghe Diễm Khánh nói với giọng ngậm ngùi. Xúc động, Trọng hỏi:

- À!...Còn Quý đạo này ra sao? Đâu...rồi?

- Đâu rồi? Nghĩa là sao? Diễm Khánh hỏi vặn lại. Anh đã biết em và anh ấy ly dị từ hồi còn ở Hà nội sau khi anh ấy ở Kiev về. Em nuôi con, như anh biết đấy, Bích Hằng vẫn ở với em. Diễm Khánh quay lại vừa nhìn chị Xuân Tường vừa nói:

- Năm 1980, tụi em cũng có ý trở lại với nhau, nhưng anh Quý có nhiều va chạm, đấu tranh với má em, nên tụi em đành thôi, vĩnh viễn chia tay. Rất tiếc, lúc ấy anh chị vượt biên rồi, phải chỉ lúc ấy anh chị còn

ở lại, hy vọng anh Trọng có thể hàn gắn lại cho tụi này. Em nghe anh Quý nói anh ấy thích Trọng lắm, vì hai người có những tư tưởng rất gần nhau...

- Vâng, Trọng nói, tôi có gặp Quý một lần, đầu năm 1976, tám tháng sau Ngày Tiếp Quản, tại bệnh viện Đa khoa Hậu Giang. Chúng tôi nói chuyện với nhau chỉ có mười lăm phút trong phòng giải lao của bác sĩ trực. Lúc ấy Quý có cho tôi biết Quý là chồng của Diễm Khánh, và ăn ở với nhau có được một cháu gái. Anh ấy không hề nhắc đến chuyện ly dị. Lúc đến thăm tôi, Quý xách theo một box lave, mời tôi uống. Tôi rất thích anh chàng ấy. Trông anh như một tay hảo hớn, cao lớn, nước da đen sậm, mắt sáng, quai hàm rộng, quắc thước. Quý cho tôi hay, năm 1954, anh vừa đậu xong Brevet Elementaire tại Saigon lúc đó anh vừa ngoài 16 tuổi, anh thoát ly theo chú tập kết ra Bắc. Quý là con nuôi của Bác Tôn, vì quê anh cũng là Bến tre. Anh được gửi sang Liên xô học bổ túc lái Mig, hồi giữa năm 71, lúc ấy Diễm Khánh đang có thai. Anh tốt nghiệp giữa năm 72. Lúc ấy cả nước từ Bắc chí Nam, là một chiến trường nóng bỏng. Mỹ oanh tạc đánh phá miền Bắc ác liệt. Vì nhu cầu chiến trường, sau khi tốt nghiệp anh có lệnh đòi về, nhưng anh nhất định không về. Không phải anh ấy sợ độ tàn khốc của chiến tranh, mà sợ Nhà Nước ta lúc ấy đang đánh "Các Ông Xét Lại" dữ dằn quá. Tư tưởng xét lại có gốc Liên xô, từ thời Krutchev. Với sự đồng tình của Nhà nước Xô Viết, anh được lưu lại Liên xô, nhưng anh phải đi ở ẩn các Đại học xa Thủ Đô Mạc Tư Khoa, xa tòa Đại sứ Việt nam. Thành phố cuối cùng anh ở là Kiev, phía bắc Liên xô, thuộc tiểu bang Ukraine. Quý có khen thành phố và Đại học Kiev thật xinh đẹp, người Ukraine lịch sự hiếu khách và hòa

Nhã. Đầu năm 73, hòa ước Paris vừa ký kết, và phong trào Đánh Xét Lại cũng 'xẹp' xuống nhiều, anh từ giả Kiev, bay về Hà nội. Cuối tháng sáu, năm 75, vì nhớ Miền Nam, anh lái chiếc xe Molotova, chạy từ Hà nội thẳng vô Nam, Sài Gòn. Chúng tôi nói chuyện trao đổi với nhau rất là hợp, mặc dầu chúng tôi chỉ gặp nhau trong mười lăm phút. Khi chia tay, chúng tôi nắm chặt bàn tay nhau. Quý nhìn vào mắt tôi và nói: "*Au Revoir*", anh ta ôm tôi siết thật mạnh...

- Đúng vậy, Diễm Khánh nói, mặc dầu chúng tôi lúc ấy đã ly dị, nhưng tại có con nhỏ này, cô vừa nói vừa chỉ Bích Hằng, cho nên anh ấy vẫn năng lui tới. Anh Quý là một người đàn ông mà ai gặp một lần cũng mến mộ. Sau khi vô Nam anh ấy chuyển ngành, làm giám đốc của một công ty chế biến, và xuất khẩu hàng may mặc. Sau em, anh ấy có thêm hai đời vợ, bà vợ sau cùng, người Hà nội, chị cũng là kỹ sư, họ quen nhau từ hồi bên Liên xô. Chồng chị ấy đi B, chết ở Trường sơn năm 1971. Bây giờ anh Quý già. Cách đây một năm anh bị tai biến mạch máu não, liệt nửa người, anh vẫn ngồi trên xe lăn và sống bằng lương hưu.

Nói đến đây trông cô ấy có vẻ ngậm ngùi, cô nói tiếp:

- Xa anh ấy, em không còn quen với người nào khác!

Và xoay về phía chị Xuân Tường, Diễm Khánh nói:

- Thú thật với chị, trong suốt hơn mười năm qua em không biết đến một người đàn ông là gì. Em với anh Quý xa nhau, không phải lỗi tại ai cả. Tội em, chỉ là nạn nhân của chiến tranh.

Hình như đến lúc này chị Xuân Tường thấy cần phải chuyển đề tài, nói chuyện vui vẻ hơn. Chị nói với Diễm Khánh:

- Diễm Khánh có một hệ thống Computer khá đầy đủ và rất tốt.

- Bên nhà Bích Hằng cũng có một hệ thống tương tự như vậy, em định mang hết “tụi đó” qua bên này, để trống chỗ cho anh chị và Tòa nghỉ ngơi.

Chị Xuân Tường liền bảo:

- Đừng dọn qua, dọn lại làm gì cho mất công. Chị cũng cần hệ thống bên ấy để Email cho Xuân Hảo, Xuân Hợp hay cho Di Hai, tức là mẹ chị. Chị nói:

- Đi đây chứ Di Hai bên ấy lo lắm.

Nghe nói tên hai đứa cháu gái của cô, Diễm Khánh liền bảo:

- Nghe nói Xuân Hảo không còn làm về Investment Banking ở Lehman Brothers-New York, cháu tự xin chuyên về San Francisco phải không chị ?

Chị Xuân tường chưa kịp trả lời, Diễm Khánh nói tiếp:

- Nghe nói Xuân Hợp tháo vác lắm phải không? Cô ấy vừa về làm ở Rochester, New York, gần bệnh viện mà Fiancé của cô ấy đi thực tập. Chắc cô ấy thích lắm chị nhỉ!

Chị Xuân Tường vội đỡ lời:

- Vì con nhà nghèo, ở xứ người, nói chung các cháu đều tháo vác cả. Mà sao Diễm Khánh biết hết mọi chuyện cả vậy?

- Di Hai, Má chị, tháng trước về thăm nước ở với tụi này, bà nói cho tụi này biết hết. Di hai thương đám con của chị quá chừng chừng. Lúc Di hai ở đây với tụi này, thỉnh thoảng Tòa có gọi điện thoại từ Hà nội, nói chuyện với bà ngoại. “Anh” ấy nói tiếng Việt ngọng mà nói giọng Bắc kỳ nữa. Nói xong Diễm Khánh cười ngất.

Hai chị em nắm lấy tay nhau tung tăng đi xem nhà. Diễm Khánh nói:

- Cái nhà này như chị thấy có hình chữ L. Cánh lớn chữ L là em ở. Cánh nhỏ chữ L là của Bích Hằng. Con gái lớn rồi, cho cô ấy ra tiêng để cho cô ấy có tự do thù tiếp bạn bè. Nhưng anh chị và Tòa về đây, thì cô ấy về ở ẩn với mẹ. Nói xong hai chị em cùng cười một cách hồn nhiên.

Diễm khánh ghé nói nhỏ vào tai chị Xuân Tường nhưng cũng vừa đủ cho ông anh rể mình cùng nghe:

- Cái nhà này, em mua hồi năm 1987, một trăm hai chục cây đó chị. Má em chi tất cả.

Chị Xuân Tường khen nhà đẹp, trang trí đẹp. Và chị cũng khen Diễm Khánh có óc thẩm mỹ khi chọn mua nhà này. Nhà ở thuộc khu sang trọng. Láng giềng có vẻ toàn là trí thức.

Diễm Khánh cười sung sướng và cảm ơn chị Xuân Tường. Chợt Diễm Khánh nói:

- Mới đây mà đã năm giờ chiều rồi. Tụi mình hè nhau mang tất cả 4 cái Vali này qua bên anh chị. Bên anh chị có hai phòng ngủ, bên tụi này cũng có hai phòng ngủ. Nhưng bên anh chị có máy lạnh, có bồn tắm, có douche nước nóng và nước lạnh. Bên anh chị được tân trang nhiều. Còn bên em chưa được tân trang, mặc dầu nó rộng hơn, hệ thống nhà tiêu nhà tắm vẫn giữ nguyên như cũ, vẫn cái Siège de Turque, cổ lỗ sĩ, không phù hợp với anh chị đâu. Ông bà qua bên đó nghĩ ngơi cho khoẻ. Đúng 7 giờ mời ông bà qua bên này dùng bữa cơm dưa muối với nhà nghèo...Câu mời mọc khiêm tốn và khôi hài của Diễm Khánh làm cho vợ chồng Trọng và cả Diễm Khánh cùng cười...

Đào Như